

GIẤY CHỨNG NHẬN
Đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp

TỔNG CỤC GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP CHỨNG NHẬN:

1. Tên cơ sở đăng ký: **TRƯỜNG CAO ĐẲNG BÁCH KHOA VIỆT NAM**

Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh: *Vietnam College of Science and Technology*

Địa chỉ trụ sở chính: *Khu Công nghiệp và Đô thị Hoàng Long, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa*

Điện thoại: 0237 8669789;

Fax:

Website: www.caodangbachkhoa.vn

Email: cd.bachkhoavn@gmail.com

Địa chỉ địa điểm đào tạo khác:

- Liên kết đào tạo tại: Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Thiệu Hóa (Thị trấn Vạn Hà, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa);
- Liên kết đào tạo tại: Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Triệu Sơn (Thị trấn Triệu Sơn, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa);
- Liên kết đào tạo tại: Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Vĩnh Lộc (Thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa);
- Liên kết đào tạo tại: Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Thọ Xuân (Thị trấn Thọ Xuân, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa);
- Liên kết đào tạo tại: Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Như Thanh (Thị trấn Bến Sung, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa);
- Liên kết đào tạo tại: Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Nông Cống (Thị trấn Nông Cống, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa);
- Liên kết đào tạo tại: Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Đông Sơn (Thị trấn Rừng Thông, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa);
- Liên kết đào tạo tại: Trường Cao đẳng Kỹ thuật - Mỹ nghệ Việt Nam (xã Dương Xá, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội).

Quyết định cho phép thành lập: Số 60/QĐ-LĐTĐ ngày 16/01/2012 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.



Quyết định cho phép đổi tên Trường: **Số 121/QĐ-LĐTĐ ngày 06/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.**

2. Đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp

a) Tại trụ sở chính: Khu Công nghiệp và Đô thị Hoàng Long, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

TT	Tên ngành/nghề đào tạo	Mã ngành/nghề	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
I	Nhóm ngành, nghề Dược học			
1	Dược	6720201	30	Cao đẳng
II	Nhóm ngành, nghề Điều dưỡng - Hộ sinh			
1	Điều dưỡng	6720301	30	Cao đẳng
III	Nhóm ngành, nghề Ngôn ngữ, văn học và văn hoá nước ngoài			
1	Tiếng Anh	6220206	35	Cao đẳng
		5220206	35	Trung cấp
			70	Sơ cấp
2	Tiếng Trung Quốc	6220209	70	Cao đẳng
		5220209	70	Trung cấp
3	Tiếng Hàn Quốc	6220211	25	Cao đẳng
		5220211	30	Trung cấp
			30	Sơ cấp
4	Tiếng Nhật	6220212	35	Cao đẳng
		5220212	35	Trung cấp
			50	Sơ cấp

TT	Tên ngành/nghề đào tạo	Mã ngành/nghề	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
5	Tiếng Đức	5220210	70	Trung cấp
IV	Nhóm ngành, nghề Khách sạn, nhà hàng			
1	Quản trị khách sạn	6810201	20	Cao đẳng
		5810201	90	Trung cấp
			35	Sơ cấp
2	Kỹ thuật chế biến món ăn	5810207	20	Trung cấp
			35	Sơ cấp
V	Nhóm nghề sơ cấp Du lịch			
1	Hướng dẫn du lịch		70	Sơ cấp
VI	Nhóm ngành, nghề Kế toán - Kiểm toán			
1	Kế toán doanh nghiệp	6340302	20	Cao đẳng
		5340302	25	Trung cấp
VII	Nhóm ngành, nghề Sản xuất, chế biến sợi, vải, giày, da			
1	May thời trang	5540205	25	Trung cấp
VIII	Nhóm nghề sơ cấp Sản xuất, chế biến sợi, vải, giày, da			
1	May công nghiệp		100	Sơ cấp
IX	Nhóm ngành, nghề Công nghệ kỹ thuật cơ khí			
1	Công nghệ ô tô	6510216	25	Cao đẳng
		5510216	25	Trung cấp
			50	Sơ cấp

TT	Tên ngành/ngành đào tạo	Mã ngành/ngành	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
X	Nhóm ngành, nghề Kỹ thuật cơ khí và cơ kỹ thuật			
1	Sửa chữa thiết bị may	5520133	35	Trung cấp
			75	Sơ cấp
XI	Nhóm nghề sơ cấp Kỹ thuật cơ khí và cơ kỹ thuật			
1	Sửa chữa cơ điện nông thôn		70	Sơ cấp
XII	Nhóm ngành, nghề Kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông			
1	Điện công nghiệp	6520227	25	Cao đẳng
		5520227	25	Trung cấp
XIII	Nhóm ngành, nghề Công nghệ thông tin			
1	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)	6480202	25	Cao đẳng
		5480202	25	Trung cấp
2	Quản trị mạng máy tính	6480209	25	Cao đẳng
		5480209	25	Trung cấp

b) Tại địa điểm liên kết đào tạo: Trung tâm GDNN-GDTX huyện Thiệu Hóa (Thị trấn Triệu Sơn, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa)

TT	Tên ngành/ngành đào tạo	Mã ngành/ngành	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
I	Nhóm ngành, nghề Sản xuất, chế biến sợi, vải, giày, da			
1	May thời trang	5540205	35	Trung cấp

c) Tại địa điểm liên kết đào tạo: Trung tâm GDNN-GDTX huyện Triệu Sơn (Thị trấn Vạn Hà, huyện Triệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa)

TT	Tên ngành/nghề đào tạo	Mã ngành/nghề	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
I	Nhóm ngành, nghề Sản xuất, chế biến sợi, vải, giày, da			
1	May thời trang	5540205	35	Trung cấp

d) Tại địa điểm liên kết đào tạo: Trung tâm GDNN-GDTX huyện Thọ Xuân (Thị trấn Thọ Xuân, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa)

TT	Tên ngành/nghề đào tạo	Mã ngành/nghề	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
I	Nhóm ngành, nghề Ngôn ngữ, văn học và văn hoá nước ngoài			
1	Tiếng Anh	5220206	25	Trung cấp
II	Nhóm ngành, nghề Sản xuất, chế biến sợi, vải, giày, da			
1	May thời trang	5540205	35	Trung cấp

đ) Tại địa điểm liên kết đào tạo: Trung tâm GDNN-GDTX huyện Vĩnh Lộc (Thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa)

TT	Tên ngành/nghề đào tạo	Mã ngành/nghề	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
I	Nhóm ngành, nghề Sản xuất, chế biến sợi, vải, giày, da			
1	May thời trang	5540205	35	Trung cấp
II	Nhóm ngành, nghề Kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông			
1	Điện công nghiệp	5520227	35	Trung cấp

e) Tại địa điểm liên kết đào tạo: Trung tâm GDNN-GDTX huyện Như Thanh (Thị trấn Bến Sung, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa)

TT	Tên ngành/nghề đào tạo	Mã ngành/nghề	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
I	Nhóm ngành, nghề Sản xuất, chế biến sợi, vải, giày, da			
1	May thời trang	5540205	35	Trung cấp
II	Nhóm ngành, nghề Khách sạn, nhà hàng			
1	Quản trị khách sạn	5810201	35	Trung cấp

g) Tại địa điểm liên kết đào tạo: Trung tâm GDNN-GDTX huyện Nông Cống (Thị trấn Nông Cống, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa)

TT	Tên ngành/nghề đào tạo	Mã ngành/nghề	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
I	Nhóm ngành, nghề Sản xuất, chế biến sợi, vải, giày, da			
1	May thời trang	5540205	35	Trung cấp

h) Tại địa điểm liên kết đào tạo: Trường Cao đẳng Kỹ thuật - Mỹ nghệ Việt Nam (xã Dương Xá, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội)

TT	Tên ngành/nghề đào tạo	Mã ngành/nghề	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
I	Nhóm ngành, nghề Ngôn ngữ, văn học và văn hoá nước ngoài			
1	Tiếng Anh	6220206	25	Cao đẳng
2	Tiếng Trung Quốc	6220209	25	Cao đẳng

k) Tại địa điểm liên kết đào tạo: Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Đông Sơn (Thị trấn Rừng Thông, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa)

TT	Tên ngành/ngành đào tạo	Mã ngành/ngành	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
I	Nhóm ngành, nghề Sản xuất, chế biến sợi, vải, giày, da			
1	May thời trang	5540205	35	Trung cấp
II	Nhóm ngành, nghề Khách sạn, nhà hàng			
1	Kỹ thuật chế biến món ăn	5810207	35	Trung cấp

3. Giấy chứng nhận này có hiệu lực kể từ ngày ký, thay thế Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 85/2020/GCNĐKHD-TCGDNN ngày 03/7/2020 và các Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp số: 85a/2020/GCNĐKBS-TCGDNN ngày 09/9/2020; 85b/2020/GCNĐKBS-TCGDNN ngày 22/12/2021; 85c/2020/GCNĐKBS-TCGDNN ngày 27/01/2022; 85d/2020/GCNĐKBS-TCGDNN ngày 05/12/2022 của Tổng cục trưởng Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp.

4. Yêu cầu Nhà trường công khai giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp và các điều kiện bảo đảm tổ chức hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với từng ngành, nghề đào tạo được cấp trong giấy chứng nhận trên trang thông tin điện tử của Trường. Gửi kết quả công khai về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố: Thanh Hóa, Hà Nội để theo dõi, quản lý; cập nhật văn bằng, chứng chỉ giáo dục nghề nghiệp do Trường cấp trên Trang Thông tin tra cứu văn bằng giáo dục nghề nghiệp tại địa chỉ <http://vanbang.gdnn.gov.vn> theo quy định tại điểm h, điểm i khoản 4 Điều 24 Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14/10/2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 19 Điều 1 Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06/4/2022 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung các Nghị định quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp)./1

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Thị Việt Hương

Ghi chú:

Quy mô tuyển sinh/năm của các nghề đào tạo trình độ sơ cấp được cấp trong Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp này là quy mô tối đa Nhà trường được tuyển sinh và tổ chức đào tạo trong năm./.